TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN I P
TỈNH G L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày: 05-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I P TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bùi Viết Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Rcom Miu.

- Ông Kpă Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện I P, tỉnh G L.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L tham gia phiên toà*:** Ông Ksor Yanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2020/TLST-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

KSOR R; Sinh năm: 1994 tại thị xã A P, tỉnh G L; Nơi cư trú: Thôn B, xã K T, huyện I P, tỉnh G L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không đi học; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: không; Con ông Nay Run (đã chết) và con bà Ksor H' Nhíp, sinh năm: 1960; Gia đình bị cáo có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2005, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2019 đến ngày 16/01/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* ***Bị hại:*** Ban quản lý rừng phòng hộ C M, huyện I P, tỉnh G L.

- Đại diện theo pháp luật: Ông **Nay U** – Trưởng ban quản lý rừng phòng hộ C M, huyện I P, tỉnh G L.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông **Siu D** – Trước đây là Trạm trưởng trạm Y N thuộc lâm phần ban quản lý rừng phòng hộ C M - Nay là Nhân viên ban quản lý rừng phòng hộ C M, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt

*** Người làm chứng:**

1. Anh **Ksor U**, sinh năm: 1983.

Trú tại: Làng Hrách, xã Đ K N, huyện K C, tỉnh G L. (Vắng mặt).

*** Người phiên dịch:** Bà Ksor H'Bloan. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2019, Ksor R (trú tại thôn B, xã K T, huyện I P, tỉnh G L) đi giúp người thân làm rẫy tại Tiểu khu 1179, lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ Chư Mố, địa phận xã Chư Mố, huyện I P, G L. Khi đến khu vực trên, R thấy có nhiều đất rừng thích hợp để canh tác mà không có người quản lý, canh giữ nên đã nảy sinh ý định phá rừng lấy đất làm rẫy. Sau đó, R về nhà ra chợ xã Ia Mrơn, I P mua 01 cưa máy cầm tay đi đến khu vực trên trực tiếp cắt hạ toàn bộ các loại cây gỗ có trên diện tích đất rừng gồm các loại cây gỗ Gõ mật, Căm xe, Cà chít, Bằng lăng, Bình linh, Vừng, Kơ nia, Trám hồng, Mít nài, SP6…từ nhóm 1 đến nhóm 6. R cắt hạ cây trong 01 ngày thì về nhà nghỉ. Đến khoảng tháng 02/2019 (không nhớ ngày), R đến khu vực trên tiếp tục phát dọn, gom các thân, cành cây lại rồi đốt cháy toàn bộ số cây, đã cắt hạ trước đó rồi về nhà.

Ngày 01/4/2019, tổ kiểm tra liên ngành gồm Hạt kiểm lâm huyện I P và Ban quản lý rừng phòng hộ Chư Mố đi kiểm tra, phát hiện diện tích rừng bị chặt phá nên đã báo cáo các ngành chức năng vào cuộc để điều tra. Ngày 03/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định diện tích rừng bị phá là 6.100m², tại vị trí lô 6, lô 7, khoảnh 6, Tiểu khu 1179 thuộc loại rừng phòng hộ. Trạng thái rừng RLP (*rừng gỗ tự nhiên núi đất, lá rộng rụng lá phục hồi*) và rừng TXN (*rừng gỗ tự nhiên núi đất, lá rụng, thường xanh nghèo*). Tại hiện trường, toàn bộ số cây đã bị cưa hạ, cây bụi, cây cành lá thấp, thực bì đã bị đốt cháy hoàn toàn, chỉ còn lại một số thân cây và gốc cây gỗ bị cháy nham nhở. Kiểm đếm xác định có 133 gốc cây các loại Gõ mật, Căm xe, Cà chít, Bằng lăng, Bình linh, Vừng, Kơ nia, Trám hồng, Mít nài, SP6…...Đồng thời, yêu cầu Ksor R đến hiện trường xác định vị trí, diện tích, số lượng gốc cây trên đất rừng mà R đã cắt hạ và đốt cháy trước đó.

Tại Bản kết luận của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh G L ngày 10/6/2019, kết luận vị trí rừng bị phá là tại lô 6 và lô 7, khoảnh 6, tiểu khu 1179, diện tích bị phá là 6.100m², thuộc loại rừng phòng hộ, do Ban QLRPH Chư Mố quản lý. Tổng

khối lượng gỗ thiệt hại: 10,102m³ (*gỗ nhỏ 6,441m³, gỗ lớn 3,142m³, gỗ cành ngọn 0,519m³*), củi 1,317 ster.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/HĐĐG-KL ngày 02/7/2019 của của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện I P, kết luận: Giá trị thiệt hại về lâm sản: 28.980.817 đồng và thiệt hại về môi trường 115.923.268 đồng. Tổng cộng là 144.904.085 đồng (*Một trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm linh bốn nghìn không trăm tám mươi lăm đồng*).

Tại bản cáo trạng số 03/CT -VKS ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L truy tố bị cáo Ksor R về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ksor R phạm tội "Hủy hoại rừng".

- Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ksor R từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Ksor R phải bồi thường thiệt hại về lâm sản là 28.980.817 đồng và thiệt hại về môi trường là 115.923.268 đồng. Tổng cộng là 144.904.085 đồng.

Ngoài ra vị đại diện viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền cho bị hại không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện I P, tỉnh G L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Bị cáo Ksor R có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo nhận thức được hành vi chặt phá cây rừng không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên vào khoảng tháng 01 năm 2019, bị cáo đã tự ý một mình đi vào rừng tại vị trí lô 6, lô 7, khoảnh 6, Tiểu khu 1179 thuộc loại rừng phòng hộ, dùng cưa máy cầm tay cắt hạ toàn bộ 133 gốc cây các loại Gõ mật, Căm xe, Cà chít, Bằng lăng, Bình linh, Vừng, Kơ nia, Trám hồng, Mít nài, SP6 trên diện tích đất rừng phòng hộ là 6.100m². Sau khi cắt hạ cây xong, đến khoảng tháng 02 năm 2019 R đến khu vực trên tiếp tục phát dọn, gom các thân, cành cây lại rồi đốt cháy toàn bộ số cây, đã cắt hạ trước đó với mục đích là để chiếm đoạt số diện tích đất rừng trên để làm rẫy trồng mì, gây hậu quả thiệt hại cho Nhà nước 6.100m² đất rừng phòng hộ trị giá 144.904.085 đồng (*Một trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm linh bốn nghìn không trăm tám mươi lăm đồng*). Trong đó thiệt hại về lâm sản là: 28.980.817 đồng và thiệt hại về môi trường là 115.923.268 đồng. Hành vi trên của Ksor R đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại rừng" được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 243 Bộ luật hình sự như Viên kiểm sát nhân dân huyện I P đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét chất chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó gây thiệt hại rất lớn đến môi trường sinh thái, xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường. Hiện nay, tình trạng chặt phá rừng trên địa bàn huyện I P ngày một tăng, có chiều hướng phức tạp mặc dù các cơ quan chức năng đã xử lý nghiêm khắc với loại tội phạm này nhưng hành vi hủy hoại rừng vẫn liên tục tiếp diễn. Không những vậy, sau khi hành vi vi phạm pháp luật bị phát hiện bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây rất nhiều khó khăn cho cơ quan tố tụng trong việc điều tra, truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, cần dành cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi thực hiện tội phạm bị cáo đã ra đầu thú.

Nguyên nhân của việc phạm tội là do hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn. Nhưng, dù giảm nhẹ đến đâu cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự bị cáo thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chặt đốt rừng, đốt rừng phòng hộ gây thiệt hại về diện tích rừng 6.100m^2, giá trị về lâm sản thiệt hại là 28.980.817 đồng và thiệt hại về môi trường là 115.923.268 đồng. Tổng cộng là 144.904.085 đồng (*Một trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm linh bốn nghìn không trăm tám mươi lăm đồng*). Xét, đây là tài sản của nhà nước nên cần căn cứ vào các quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, Điều 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho Nhà nước.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 (một) máy cưa xăng, không nhãn hiệu, vỏ máy cưa màu đỏ không có gắn lam và xích cưa. Xét đây là công cụ mà Ksor R sử dụng để cắt hạ cây tại vị trí lô 6, lô 7, khoảnh 6, Tiểu khu 1179 nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với Ban quản lý rừng phòng hộ Chư Mố đã lơi lỏng, thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, phát triển, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, hậu quả đã để mất rừng. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải kiến Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn tỉnh G L xử lý trách nhiệm đối với Ban quản lý rừng phòng hộ Chư Mố là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Ksor R phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ksor R phạm tội "Hủy hoại rừng".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ksor R 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2019 đến ngày 16/01/2020. Thời hạn tù tính từ ngày có biên bản bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ksor R phải bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ C M, huyện I P, tỉnh G L số tiền 28.980.817 đồng và 115.923.268 đồng.

Tổng cộng là 144.904.085 đồng (*Một trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm linh bốn nghìn không trăm tám mươi lăm đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) máy cưa xăng đã qua sử dụng, không nhãn hiệu, vỏ máy cưa màu đỏ không có gắn lam và xích cưa

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữ Công an huyện I P với Chi cục thi hành án dân sự huyện I P, ngày 05 tháng 3 năm 2020.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Ksor R phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 7.245**.204** đồng (*Bảy triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm linh bốn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/5/2020) bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G L.
- VKSND tỉnh G L.
- VKSND huyện I P.
- CA huyện I P.
- Chi cục THADS huyện I P.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân